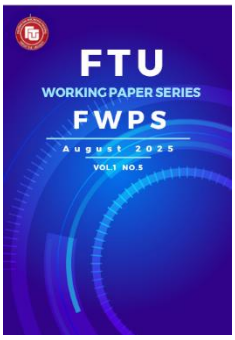

Working Paper 2025.1.5.5
- Vol 1, No 5

MỘT SỐ TRANH CHẤP TIÊU BIỂU LIÊN QUAN ĐẾN PHƯƠNG PHÁP ZEROING TRONG KHUÔN KHỔ WTO VÀ KIẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

Lê Thị Thu Trà[1], Trần Thị Minh Anh, Vũ Vân Anh, Hà Khánh Thư, Lương Thị Thu Trang

Sinh viên K60 Luật Thương mại quốc tế - Khoa Luật

Trường Đại học Ngoại Thương, Hà Nội, Việt Nam

Nguyễn Ngọc Hà

Viện trưởng Viện Nghiên cứu sáng tạo

Trường Đại học Ngoại thương, Hà Nội, Việt Nam

Tóm tắt

Phương pháp zeroing là một trong những phương pháp gây tranh cãi trong việc tính toán biên độ phá giá trong các vụ kiện chống bán phá giá tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO). Bài viết này nhằm cung cấp cái nhìn tổng quan về phương pháp zeroing, so sánh phương pháp này với các quy định của WTO, đồng thời phân tích các tranh chấp tiêu biểu về zeroing, DS294 và DS422. Thông qua việc nghiên cứu các vụ kiện, bài viết đưa ra những kiến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả sự tham gia của Việt Nam trong việc giải quyết tranh chấp liên quan đến zeroing tại WTO, từ đó góp phần bảo vệ quyền lợi quốc gia trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

Từ khoá: zeroing, chống bán phá giá, giải quyết tranh chấp, WTO

SOME NOTABLE DISPUTES RELATED TO THE ZEROING METHOD WITHIN THE WTO FRAMEWORK AND RECOMMENDATIONS FOR VIETNAM

Abstract

Zeroing is one of the most controversial methods in calculating dumping margins in anti-dumping cases within the framework of the World Trade Organization (WTO). This paper aims

[1] Tác giả liên hệ, Email: k60.2114610035@ftu.edu.vn

to provide an overview of the zeroing method, compare it with WTO regulations, and analyze notable disputes related to zeroing, DS294 and DS422. By examining these cases, the paper offers specific recommendations to enhance Vietnam's participation in resolving zeroing-related disputes at the WTO, thereby contributing to the protection of national interests in international trade disputes.

Keywords: zeroing, anti dumping, dispute settlement, WTO

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, các biện pháp phòng vệ thương mại, đặc biệt là chống bán phá giá, đóng vai trò quan trọng trong bảo vệ ngành công nghiệp nội địa trước sự cạnh tranh không lành mạnh. Một trong những vấn đề nổi bật và gây tranh cãi nhất trong các vụ kiện chống bán phá giá là phương pháp zeroing – một kỹ thuật tính toán biên độ phá giá mà các quốc gia, đặc biệt là Hoa Kỳ, thường sử dụng. Nhiều quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Liên minh Châu Âu (EU) đã khiếu nại lên WTO, và hầu hết các phán quyết đều kết luận zeroing vi phạm Hiệp định chung về thuế quan và thương mại (GATT) 1994 và Hiệp định Chống bán phá giá. Tuy nhiên, Hoa Kỳ trì hoãn hoặc tiếp tục áp dụng zeroing, khiến tranh chấp kéo dài. Từ vụ kiện EC - Khăn trải giường (DS141) năm 1999, zeroing trở thành tâm điểm tranh chấp, đặc biệt giữa Hoa Kỳ và các đối tác thương mại. Dù WTO nhiều lần phán quyết chống lại zeroing, việc thực thi vẫn gặp khó khăn, kéo dài tranh cãi về tính hợp pháp của phương pháp này.

Đối với Việt Nam, một quốc gia đang đẩy mạnh xuất khẩu và ngày càng đối diện với nhiều vụ kiện chống bán phá giá tại các thị trường lớn, việc hiểu rõ những tranh chấp tiêu biểu liên quan đến phương pháp zeroing trong khuôn khổ WTO là vô cùng quan trọng. Điều này không chỉ giúp Việt Nam xây dựng chiến lược phòng vệ thương mại hiệu quả, mà còn có thể giúp Việt Nam tránh được các tác động tiêu cực từ các biện pháp tính toán bất hợp lý của các quốc gia nhập khẩu.

2. Tổng quan về phương pháp zeroing

2.1. Phương pháp zeroing

Hành vi bán phá giá xảy ra khi hàng hóa được bán ở nước nhập khẩu với giá thấp hơn giá trị thông thường của nó tại thị trường nội địa (thị trường nước xuất khẩu)[2]. Việc xác định biên độ phá giá tương đối phức tạp với các bước như sau: (i) tính giá trị thông thường (hoặc giá trị bình quân gia quyền thông thường) của sản phẩm tương tự ở nội địa; (ii) tính giá xuất khẩu của sản phẩm bị kiện; (iii) so sánh giá trị thông thường với giá xuất khẩu theo phương pháp bình quân gia quyền. Đến lúc này, giá xuất khẩu của mỗi giao dịch bán sẽ được so sánh với giá trị thông thường của sản phẩm.

[2] Vũ Thị Phương Lan, "QUI VỀ 0" (ZEROING) trong tính toán biên độ phá giá đối với các vụ kiện chống phá giá tại Mỹ", *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 13-2010, tr.56

"Quy về 0" (Zeroing) là một phương pháp tính toán trong quá trình tính biên độ phá giá, trong đó cho phép quy về 0 một số giao dịch.[3] Phương pháp zeroing trong điều tra rà soát thuế chống bán phá giá của Hoa Kỳ, cụ thể Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) chỉ tính các biên độ phá giá có giá trị dương (lớn hơn 0), biên độ phá giá có giá trị âm sẽ được tự động chuyển về thành 0. Với phương pháp này, biên độ phá giá chung được tính toán sẽ cao hơn, từ đó mức thuế chống bán phá giá cũng bị đội lên rất nhiều.[4]

Vì vậy, zeroing không xem xét tới tính toàn diện của các mức giá của một số giao dịch xuất khẩu. Do đó, zeroing thổi phồng biên độ bán phá giá đối với toàn bộ tình hình nhập khẩu sản phẩm. Mặc dù phương pháp zeroing áp dụng chủ yếu ở Hoa Kỳ nhưng nó cũng tạo ra những rào cản thương mại đối với các doanh nghiệp xuất khẩu, các nước xuất khẩu vào thị trường Hoa Kỳ. Vì khi áp dụng phương pháp zeroing, hầu hết các kết quả điều tra đều đưa đến kết luận là có bán phá giá và bị áp thuế chống bán phá giá cao. Như vậy biên độ phá giá bị đẩy lên cao không phản ánh đúng thực tế. Đặc biệt, ngoài thiệt hại về việc phải đóng thuế chống bán phá giá, các doanh nghiệp xuất khẩu còn phải chịu những hệ lụy khác từ việc áp thuế như phải ký quỹ một khoản tiền rất lớn.

Quan điểm về zeroing trong thương mại quốc tế vẫn gây tranh cãi. Dù hầu hết các nước đã từ bỏ, Hoa Kỳ vẫn áp dụng khi xác định biên độ bán phá giá giữa các phân nhóm sản phẩm. Hoa Kỳ lập luận rằng nếu cho phép bù trừ biên độ âm, chính quyền sẽ phải hoàn tiền cho hàng hóa có biên độ âm, điều mà họ cho là vô lý. Tranh cãi này kéo dài từ 2004, và năm 2007, WTO chấp nhận quan điểm của Hoa Kỳ trong một số trường hợp. Tuy nhiên, việc Hoa Kỳ lạm dụng zeroing khiến chính sách chống bán phá giá của nước này bị chỉ trích và dẫn đến nhiều vụ kiện từ các nước đang phát triển.

2.2. So sánh phương pháp zeroing với các quy định của WTO về phương pháp tính toán biên độ phá giá

Trong phần này, phương pháp zeroing sẽ được so sánh với nguyên tắc "so sánh công bằng" tại Điều 2.4.2 Hiệp định Chống Bán Phá Giá (ADA). Điều khoản này quy định ba phương pháp tính biên độ phá giá, bao gồm: (i) phương pháp trung bình gia quyền – trung bình gia quyền, (ii) phương pháp giao dịch – giao dịch, và (iii) phương pháp trung bình gia quyền – giao dịch (áp dụng trong các trường hợp đặc biệt). Theo quy định của WTO, phép so sánh giữa giá trị bình quân gia quyền thông thường và giá xuất khẩu phải đảm bảo tính toàn diện, tức là bao gồm tất cả các giao dịch xuất khẩu có thể so sánh được.

Phương pháp zeroing đi ngược lại nguyên tắc này khi quy biên độ phá giá âm về 0 thay vì cho phép chúng bù trừ với biên độ phá giá dương. Điều này làm tăng giả tạo biên độ phá giá

[3] Cổng thông tin điện tử Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Việt Nam - WTO hội thảo về tranh chấp thương mại, xem tại: https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhopquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=26701&CategoryId=0#:~:text=Zeroing%20l%C3%A0%20m%E1%BB%99t%20ph%C6%B0%C6%A1ng%20ph%C3%A1p,%C4%91%E1%BB%99%20ph%C3%A1%20gi%C3%A1%20l%C3%A0%20%C3%A2m., truy cập ngày 22/9/2024

[4] Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Phân tích vụ tranh chấp đầu tiên của Việt Nam tại WTO - Bài học rút ra cho Việt Nam, xem tại: https://wtocenter.vn/file/16289/Vietnam%20first%20case%20in%20WTO%20%E2%80%93%20Reviews%20%20and%20Recommendations.pdf, truy cập ngày 22/9/2024

tổng thể, dẫn đến kết quả điều tra không phản ánh đúng thực tế thị trường. Như vậy, zeroing không phù hợp với bất kỳ phương pháp nào trong ba phương pháp tính biên độ phá giá được quy định tại Điều 2.4.2 ADA.

WTO đã thể hiện rất rõ lập trường này trong các án lệ của mình.

Trong vụ *DS141 Cộng đồng Châu Âu EC - Bed linen*, WTO đưa ra phán quyết rằng phương pháp zeroing được áp dụng bởi EC trong điều tra chống bán phá giá là không tuân thủ quy định tại Điều 2.4.2 ADA, cụ thể *"...khi áp dụng zeroing, Ủy ban Châu Âu đã đếm số không tất cả các "biên độ phá giá' của các mẫu có biên độ "âm".... Khi zeroing các biên độ bán phá giá âm, Cộng đồng Châu Âu đã không xem xét một cách đầy đủ tới tính toàn thể của các mức giá của một số giao dịch xuất khẩu, tức là những giao dịch xuất khẩu của những mẫu tấm trải giường loại vải coton có "biên độ bán phá giá âm". Thay vào đó, Cộng đồng Châu Âu đã coi những giao dịch này thấp hơn với giá trị đáng có của nó. Điều này đã gây méo mó trong quá trình tính toán biên độ bán phá giá."*.[5]

Trong vụ *DS264 US - Softwood Lumber V*, Cơ quan Phúc thẩm (AB) đưa ra kết luận Hoa Kỳ đã vi phạm với Điều 2.4.2 ADA bằng cách khẳng định lại quan điểm này một lần nữa khi đưa ra rằng *"zeroing có nghĩa chung nhất là giá xuất khẩu được xem như thấp hơn giá trị thật của chúng, ít nhất là đối với một vài giao dịch xuất khẩu. Vì vậy, zeroing không xem xét tới tính toàn diện của các mức giá của một số giao dịch xuất khẩu, tức là những mức giá của những giao dịch xuất khẩu trong những nhóm nhỏ trong đó giá trị bình quân gia quyền thông thường thấp hơn giá xuất khẩu bình quân gia quyền. Vì vậy, zeroing thổi phồng biên độ bán phá giá đối với toàn bộ tình hình nhập khẩu sản phẩm"*. [6]

Tổng kết lại, các án lệ của WTO đã khẳng định nhất quán rằng zeroing không phù hợp với nguyên tắc "so sánh công bằng" của Điều 2.4.2 ADA. Phương pháp này không đảm bảo tính toàn diện trong phép so sánh biên độ phá giá, dẫn đến kết quả điều tra bị bóp méo và làm sai lệch mức độ tác động của hành vi bán phá giá đối với thị trường nhập khẩu. Do đó, WTO đã bác bỏ phương pháp này trong nhiều tranh chấp và yêu cầu các thành viên tuân thủ nguyên tắc so sánh công bằng khi tiến hành điều tra chống bán phá giá.

3. Một số tranh chấp tiêu biểu liên quan đến phương pháp zeroing trong khuôn khổ WTO

3.1. DS294: Hoa Kỳ – Zeroing (EC)

3.1.1. Bối cảnh của tranh chấp

Vụ tranh chấp Hoa Kỳ – Zeroing (EC) là một trong những tranh chấp phức tạp và kéo dài về vấn đề áp dụng phương pháp zeroing trong các cuộc điều tra và rà soát chống bán phá giá. Vụ tranh chấp xoay quanh việc Hoa Kỳ áp dụng zeroing trong điều tra và rà soát chống bán phá

[5] *EC - Bed Linens*, WT/DS141/AB/R, Đoạn 54, 55, 86(1), xem tại https://docs.wto.org/dol2fe/Pages/SS/directdoc.aspx?filename=Q:/WT/DS/141ABR.pdf&Open=True (truy cập ngày 18/02/2025)

[6] *US - Softwood Lumber V*, WT/DS264/AB/R, Đoạn 101, 108(a), xem tại: https://docs.wto.org/dol2fe/Pages/SS/directdoc.aspx?filename=Q:/WT/DS/264ABR.pdf&Open=True (truy cập ngày 18/02/2025)

giá, vi phạm Điều 2.4.2 của ADA. AB xác nhận Hoa Kỳ không tuân thủ các phán quyết của WTO, đặc biệt là tiếp tục sử dụng zeroing sau thời hạn hợp lý (RPT). AB cũng đảo ngược kết luận của Hội đồng xét xử, khẳng định zeroing trong rà soát hành chính vi phạm Điều 9.3 của ADA và Điều VI:2 của GATT, nhấn mạnh tính phức tạp của hệ thống hành chính hồi tố và yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt phán quyết WTO.

3.1.2. Quá trình giải quyết tranh chấp

EC yêu cầu tham vấn với Hoa Kỳ vào tháng 6/2003, phản đối phương pháp zeroing trong tính biên độ phá giá, cho rằng nó vi phạm ADA và GATT 1994[7]. Hoa Kỳ bị cáo buộc áp dụng mức thuế chống bán phá giá cao hơn thực tế, ảnh hưởng đến 21 trường hợp, chủ yếu là thép nhập khẩu từ EC. Ban Hội thẩm (BHT) được thành lập vào tháng 3/2004 và trong báo cáo tháng 10/2005, BHT kết luận rằng việc sử dụng zeroing trong các cuộc điều tra ban đầu vi phạm Điều 2.4.2 của ADA. Theo BHT, phương pháp này bóp méo biên độ phá giá bằng cách loại bỏ các giao dịch có giá xuất khẩu cao hơn giá trị thông thường, dẫn đến mức thuế chống bán phá giá cao hơn thực tế. Tuy nhiên, BHT lại cho rằng zeroing có thể được sử dụng trong rà soát hành chính vì Điều 9.3 của ADA không có quy định rõ ràng cấm phương pháp này.

Cả EC và Hoa Kỳ đều kháng cáo lên AB. Đến tháng 4/2006, AB khẳng định rằng zeroing trong điều tra ban đầu vi phạm Điều 2.4.2 của ADA, đồng thời mở rộng phán quyết của BHT khi kết luận rằng zeroing trong rà soát hành chính cũng vi phạm Điều 9.3 ADA và Điều VI:2 GATT 1994. AB bác bỏ lập luận của BHT rằng Điều 9.3 không có quy định rõ ràng, khẳng định rằng nguyên tắc tính toán biên độ phá giá phải áp dụng nhất quán trong cả điều tra ban đầu và rà soát hành chính. Hoa Kỳ thực hiện một số biện pháp tuân thủ, nhưng EC cho rằng chưa đầy đủ và yêu cầu BHT tuân thủ vào tháng 9/2007. Báo cáo tháng 12/2008 kết luận Hoa Kỳ vẫn không tuân thủ hoàn toàn. Đến năm 2009, AB tiếp tục xử lý kháng cáo và tái khẳng định Hoa Kỳ chưa tuân thủ đầy đủ, đặc biệt khi vẫn duy trì zeroing trong rà soát hành chính. AB nhấn mạnh rằng dù Hoa Kỳ đã có những bước điều chỉnh nhưng chưa đạt yêu cầu tuân thủ đầy đủ theo phán quyết WTO.

EC đề nghị WTO cho phép đình chỉ nhượng bộ thương mại với Hoa Kỳ, nhưng đến năm 2012, hai bên đạt thỏa thuận, khiến EU rút yêu cầu này, khép lại tranh chấp kéo dài gần một thập kỷ. Tuy nhiên, vụ việc đã tạo tiền lệ quan trọng trong việc xác lập rằng zeroing không hợp lệ trong mọi giai đoạn của một cuộc điều tra chống bán phá giá.

3.1.3. Phương pháp zeroing và các tác động

Phương pháp zeroing trong vụ tranh chấp DS294 đã gây nhiều tranh cãi vì tạo ra kết quả không chính xác khi tính biên độ bán phá giá. Cụ thể, zeroing bỏ qua các giao dịch có giá cao hơn giá trị bình thường, khiến biên độ bán phá giá cao hơn thực tế, dẫn đến việc áp thuế chống bán phá giá một cách không công bằng. WTO phán quyết rằng phương pháp này vi phạm Điều 2.4.2 ADA, đặc biệt trong các cuộc điều tra ban đầu và rà soát hành chính.

[7] *US — Zeroing (EC)*, WT/DS294/46, xem tại https://docs.wto.org/dol2fe/Pages/SS/directdoc.aspx?filename=q:/WT/DS/294-46.pdf&Open=True

Tuy nhiên, phương pháp zeroing không phải là trọng tâm của việc xem xét tính hợp pháp trong các báo cáo của vụ tranh chấp này mà là cách Hoa Kỳ thực hiện các phán quyết chống bán phá giá của WTO. Vấn đề chính là cách thức Hoa Kỳ thực hiện việc áp dụng phương pháp zeroing trong hệ thống chống bán phá giá hồi tố. [8]AB đã phân tích các mối liên hệ chặt chẽ giữa các biện pháp zeroing cũ và các biện pháp mới được thực hiện để tuân thủ phán quyết WTO. WTO đã xác định rằng Hoa Kỳ chưa hoàn toàn tuân thủ, đặc biệt khi các cuộc rà soát định kỳ tiếp tục sử dụng zeroing, dẫn đến việc tiếp tục áp thuế chống bán phá giá đối với các nhà xuất khẩu từ EC

3.1.4. Ý nghĩa của vụ tranh chấp

Vụ tranh chấp Hoa Kỳ – Zeroing (EC) mang ý nghĩa quan trọng đối với hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO và thương mại quốc tế. Đầu tiên, nó làm rõ tính bất hợp pháp của phương pháp zeroing, một công cụ bảo hộ mậu dịch mà Hoa Kỳ sử dụng để tăng biên độ bán phá giá, dẫn đến các mức thuế chống bán phá giá cao không công bằng.

Từ vụ việc này, có thể thấy EC đã thành công trong việc yêu cầu Hoa Kỳ phải tuân thủ các quy định của WTO. Phán quyết trong vụ tranh chấp này không chỉ tạo ra tiền lệ pháp lý cho các vụ tranh chấp khác mà còn bảo vệ lợi ích của các nước xuất khẩu tới Hoa Kỳ. Về mặt kinh tế, vụ tranh chấp chỉ ra rằng zeroing có thể làm tăng đáng kể mức thuế chống bán phá giá. Nghiên cứu cho thấy, nếu Hoa Kỳ ngừng sử dụng zeroing, nhiều biện pháp chống bán phá giá có thể bị loại bỏ hoàn toàn, giúp giảm thiểu chi phí cho các nước xuất khẩu bị ảnh hưởng. Tuy nhiên, sự không tuân thủ liên tục của Hoa Kỳ đã làm cho các vụ tranh chấp liên quan đến zeroing trở thành một vấn đề kéo dài, gây tốn kém tài nguyên và giảm giá trị của hệ thống WTO. Vụ việc cũng tạo ra áp lực chính trị đối với Hoa Kỳ trong việc phải cải cách chính sách chống bán phá giá của mình. Đồng thời, nó nhấn mạnh nhu cầu về sự minh bạch và giám sát chặt chẽ hơn trong quá trình thực thi các biện pháp chống bán phá giá, không chỉ đối với Hoa Kỳ mà còn với các nước thành viên WTO khác.

3.2. DS422: Hoa Kỳ — Tôm và lưỡi cưa kim cương (Trung Quốc)

3.2.1. Bối cảnh của tranh chấp

Sau khi chính thức gia nhập WTO, với một nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới, Trung Quốc đã nhanh chóng trở thành một "nhân vật chính" trong "sân chơi chung" của WTO. Với lợi thế về giá rẻ nên hàng hóa của Trung Quốc đã xâm chiếm hầu hết các thị trường trên thế giới. Bởi vậy, Trung Quốc cũng đã nhanh chóng trở thành đối tượng thường xuyên phải tham gia vào việc giải quyết tranh chấp về chống BPG trong khuôn khổ WTO với cả tư cách nguyên đơn và bị đơn. Trong đó, DS422 là một trong những tranh chấp điển hình mà Trung Quốc đã khởi kiện Hoa Kỳ về phương pháp zeroing trong cách xác định biên độ phá giá đối với sản phẩm tôm đông lạnh và lưỡi cưa kim cương nhập khẩu từ Trung Quốc. DS422 là một trong những tranh chấp điển hình mà chính phủ Hoa Kỳ đã cố tình kéo dài thủ tục tố tụng để thua kiện.

[8] Bernard Hoekman, Jasper Wauters, "US compliance with WTO rulings on zeroing in antidumping." *World Trade Review*, Cambridge University Press, xem tại: https://www.cambridge.org/core/journals/world-trade-review/article/us-compliance-with-wto-rulings-on-zeroing-in-antidumping/BBF293550CA0D2E792852CDAD5E2FBB4.

3.2.2. Quá trình giải quyết tranh chấp

Tranh chấp DS422 liên quan đến thực tiễn áp dụng phương pháp zeroing của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) trong xác định biên độ phá giá đối với tôm và lưỡi cưa kim cương nhập khẩu từ Trung Quốc. Căn cứ trên các phán quyết trước đây của AB về phương pháp này, Trung Quốc đã đưa các tranh chấp này ra Cơ quan giải quyết tranh chấp của WTO để điều chỉnh lại các loại thuế chống bán phá giá hiện hành.[9]

Ngày 13/10/2011, Trung Quốc đã yêu cầu thành lập BHT. Đến ngày 23/7/2012, báo cáo của BHT được thông qua cùng sự tham gia của EU, Honduras, Nhật Bản, Hàn Quốc, Thái Lan và Việt Nam với tư cách là bên thứ ba.

Trong cuộc điều tra chống bán phá giá đối với tôm, các bên khiếu nại của Hoa Kỳ đã thách thức không chỉ các nhà xuất khẩu đến từ Trung Quốc mà còn từ Brazil, Ecuador, Ấn Độ, Thái Lan và Việt Nam. Tuy nhiên, biên độ bán phá giá đối với các nhà xuất khẩu Trung Quốc cao hơn đáng kể so với các nước khác. Ví dụ, biên độ bán phá giá đối với các nhà xuất khẩu từ Ecuador và Thái Lan lần lượt là trong khoảng 2-4% và 5-6%. Nhưng các nhà xuất khẩu Trung Quốc đã phải chịu mức thuế chống bán phá giá cao hơn 90%, trong khi biên độ bán phá giá toàn quốc của Trung Quốc được xác định là 112,81%.[10]

Về cuộc điều tra chống bán phá giá đối với tôm này, Trung Quốc đã khiếu nại Bộ Thương mại Hoa Kỳ về việc sử dụng phương pháp zeroing để xác định biên độ bán phá giá của Allied, Yelin và Red Garden - các nhà xuất khẩu tôm chính của Trung quốc và hành vi tính toán tỷ lệ riêng biệt.

Trong cuộc điều tra chống bán phá giá đối với lưỡi cưa kim cương11, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (USDOC) đã xác định biên độ bán phá giá bằng phương pháp zeroing đối với sản phẩm nhập khẩu khẩu từ Trung Quốc.12 Vào ngày 28/02/2011, Trung Quốc đã đưa ra yêu cầu tham vấn liên quan đến phương pháp zeroing trong việc xác định biên độ bán phá giá đối với một trong những nhà xuất khẩu chính - AT&M Co. Ltd có trụ sở tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Khi Trung Quốc đưa khiếu nại này ra WTO, Hoa Kỳ đã không phản đối các lập luận của Trung Quốc.

Xét thấy Hoa Kỳ đã không bác bỏ các lập luận và bằng chứng mà Trung Quốc đệ trình, BHT đã kết luận rằng Hoa Kỳ đã hành động không nhất quán với Điều 2.4.2 của Thỏa thuận CBPG do việc DOC sử dụng phương pháp zeroing trong việc tính toán biên độ bán phá giá đối với các doanh nghiệp Allied, Yelin và Red Garden trong cuộc điều tra tôm, và biên độ bán phá giá đối với AT&M trong cuộc điều tra lưỡi cưa kim cương. Ngoài ra, hội đồng đã phán quyết

[9] *United States — Anti-Dumping Measures on Shrimp and Diamond Sawblades from China*, Request for consultations by China, 02/03/2011, WT/DS422/1

[10] Ahn, Dukgeun, and Patrick Messerlin, "United States – Anti-Dumping Measures on Certain Shrimp and Diamond Sawblades from China: Never Ending Zeroing in the WTO?" *World Trade Review 13*, no. 2 (2014): 267–79. https://doi.org/10.1017/S1474745614000020.

[11] Lưỡi cưa kim cương thường có hình tròn với những viên kim cương cố định trên cạnh để cắt các vật liệu cứng hoặc mài mòn như sứ, gốm, đá cẩm thạch, gạch, khối, bê tông, mái ngói và nhựa đường.

[12] Federal Register, "Final Determination of Sales at Less Than Fair Value and Final Partial Affirmative Determination of Critical Circumstances: Diamond Sawblades and Parts Thereof from the People's Republic of China", 22/5/2006, xem tại: https://www.federalregister.gov/d/E6-7763.

rằng việc tính toán tỷ lệ riêng biệt dựa trên các biên độ này chắc chắn đã kết hợp phương pháp zeroing không phù hợp với quy định của WTO.

3.2.3. Phương pháp zeroing và các tác động

Hiện nay, chỉ có Hoa Kỳ còn sử dụng zeroing khi xác định hành vi bán phá giá, khiến thuế chống bán phá giá tăng cao hoặc thậm chí tạo ra thuế mới. Tranh chấp DS422 không bổ sung quy định pháp lý nào nhưng nhấn mạnh các vấn đề thủ tục trong cơ chế thực thi của WTO.

Phán quyết của BHT mâu thuẫn với AB[13], và nhiều chuyên gia WTO cũng bất đồng với AB. Dù tranh cãi, WTO vẫn khẳng định zeroing là bất hợp pháp trong hầu hết các cuộc điều tra chống bán phá giá. Tuy có nhiều phán quyết của AB, nhưng việc thực thi vẫn gặp khó khăn, đặc biệt khi Hoa Kỳ duy trì quy định riêng.

Như đã phân tích ở trên, các phán quyết của BHT đã trực tiếp đi ngược lại với phán quyết của AB[14]. Hơn nữa, phần lớn các chuyên gia pháp lý WTO đã thể hiện sự bất đồng với phán quyết của AB. Bất chấp tất cả những tranh cãi này, cơ chế giải quyết tranh chấp WTO đã liên tục khẳng định tính bất hợp pháp của phương pháp zeroing trong hầu hết các khía cạnh của các cuộc điều tra chống bán phá giá.

Theo Điều 129 của Đạo luật về các Thỏa thuận Vòng đàm phán Uruguay, "Các quyết định hành chính theo báo cáo của BHT WTO", việc thực thi một phán quyết bất lợi của WTO là một quá trình hai bước. Đầu tiên, Đại diện Thương mại Hoa Kỳ (USTR) chỉ đạo DOC đưa ra một quyết định mới dựa trên các phán quyết bất lợi của WTO. Thứ hai, USTR có thể chỉ đạo DOC thực hiện quyết định mới.

Do đó, dù WTO đã phán quyết zeroing vi phạm nghĩa vụ, việc thực thi chỉ giới hạn trong từng vụ tranh chấp. Điều này buộc nhiều thành viên WTO tiếp tục khiếu nại do phải đối mặt với các vấn đề tương tự trong chính sách chống bán phá giá của Hoa Kỳ.

3.2.4. Ý nghĩa của vụ tranh chấp

So với những tranh chấp về zeroing trước đây DSB thì DS422 không có bất kỳ đóng góp pháp lý bổ sung nào cho các hiệp định liên quan.[15] Tuy nhiên, tranh chấp này đã làm nổi bật lên các vấn đề về thủ tục của DSB.

Như đã phân tích ở trên, các phán quyết của BHT đã trực tiếp đi ngược lại với các phán quyết của AB. Hơn nữa, số lượng lớn các nhà pháp lý của WTO, tức là các thành viên của BHT và AB, đã thể hiện sự bất đồng với các phán quyết của AB. Bất chấp tất cả những tranh cãi này, cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO đã nhiều lần xác nhận tính bất hợp pháp của phương pháp zeroing trong hầu hết các tranh chấp về chống bán phá giá.

Sau một loạt tranh chấp WTO bãi bỏ phương pháp zeroing trong các cuộc điều tra chống bán phá giá, loại phương pháp zeroing cuối cùng cần được giải quyết về mặt pháp lý là phương

[13] Ahn, Dukgeun, and Patrick Messerlin, *tlđd*.
[14] Ahn, Dukgeun, and Patrick Messerlin, *tlđd*.
[15] Cho, S., "No More Zeroing?: The United States Changes its Antidumping Policy to Comply with the WTO", *American Society of International Law*, Volume 16, Issue 8, 09/3/2012, xem tại: https://www.asil.org/sites/default/files/insight120309.pdf

pháp zeroing được áp dụng trong tình huống bán phá giá mục tiêu. Ủy ban châu Âu đã áp dụng phương pháp zeroing trong các trường hợp được cho là bán phá giá mục tiêu,[16] vốn được Tòa án chung xác nhận nhiều lần.[17]

Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) cũng đã áp dụng các khái niệm bán phá giá mục tiêu trong các cuộc điều tra chống bán phá giá gần đây và tính toán biên độ phá giá dựa trên phương pháp zeroing. Ví dụ, trong cuộc điều tra chống bán phá giá đối với tủ lạnh từ Hàn Quốc, USDOC đã áp dụng một phân tích phá giá mục tiêu và phương pháp zeroing.[18] Vào tháng 12 năm 2012, DOC một lần nữa áp dụng phân tích phá giá mục tiêu và phương pháp zeroing trong cuộc điều tra chống bán phá giá đối với 'Máy giặt gia đình lớn' từ Hàn Quốc. Trong trường hợp này, biên độ bán phá giá rất cao, 82,41% đối với Daewoo Electronics Corporation, 13,02% đối với LG Electronics và 9,29% đối với Samsung Electronics. Tranh chấp này sẽ hoàn thành việc bãi bỏ về mặt pháp lý về phương pháp zeroing trong hệ thống WTO.

4. Kiến nghị nâng cao hiệu quả sự tham gia của Việt Nam vào việc giải quyết tranh chấp liên quan đến zeroing tại WTO

4.1. Thực tiễn tham gia của Việt Nam vào việc giải quyết tranh chấp liên quan đến zeroing tại WTO

Tính đến tháng 9 năm 2024, Việt Nam đã tham gia vào 9 vụ tranh chấp liên quan đến zeroing tại WTO, trong đó, có 6 vụ Việt Nam tham gia với tư cách là bên thứ ba, 3 vụ với tư cách là nguyên đơn và chưa tham gia vào bất kỳ vụ tranh chấp nào với tư cách bị đơn[19].

Với tư cách nguyên đơn, 3 vụ tranh chấp liên quan đến phương pháp zeroing mà Việt Nam tham gia là vụ DS404, DS429 và DS536. Vụ DS404 và DS429 liên quan tới sản phẩm tôm nước ấm đông lạnh nhập khẩu, vụ DS536 liên quan tới sản phẩm phi lê cá và bị đơn của 3 vụ đều là Hoa Kỳ.

DS536 vẫn đang trong quá trình giải quyết, trong khi đó, DS404 và DS429 là các tranh chấp đầu tiên của phía Việt Nam chống lại các quyết định trong điều tra chống bán phá giá của Hoa Kỳ trước DSB của WTO và giành chiến thắng (chỉ trừ khiếu kiện về việc Hoa Kỳ hạn chế số lượng bị đơn bắt buộc)[20].

Từ những kết quả đã đạt được, có thể rút ra một số nhận định sau:

Thứ nhất, trong quá trình tham gia giải quyết tranh chấp tại DSB của WTO, đặc biệt là các vụ việc liên quan đến phương pháp zeroing trong điều tra chống bán phá giá, Việt Nam đã biết cách lựa chọn thời điểm và vấn đề phù hợp để đưa lên WTO nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp

[16] Ahn, Dukgeun, and Patrick Messerlin, *tlđd*.
[17] Case T 274–2, *Ritek, Prodisc* v. *Council*, judgment of 24 October 2006, Case T-167/07, *Far Eastern New Century Corp.* v. *Council*, judgment of 13 April 2011.
[18] Federal Register, "Notice of Final Determination of Sales at Less Than Fair Value and Negative Critical Circumstances Determination: Bottom Mount Combination Refrigerator-Freezers From the Republic of Korea", 26/3/2012, xem tại: https://www.federalregister.gov/d/2012-7237.
[19] WTO, Disputes by member, xem tại: https://www.wto.org/english/tratop_e/dispu_e/dispu_by_country_e.htm (truy cập ngày: 24/09/2024)
[20] Hồ Ngọc Hiển, Lê Lan Anh, *tlđd*, tr.73

pháp của mình. Việc khiếu nại các biện pháp sử dụng zeroing tại WTO giúp Việt Nam chống lại sự áp đặt thuế không công bằng từ các đối tác thương mại lớn.

Thứ hai, Việt Nam đã tích cực tham gia với tư cách là bên thứ ba trong các vụ kiện liên quan đến chống bán phá giá nói chung và phương pháp zeroing nói riêng do các thành viên khác của WTO khởi xướng. Việc này không chỉ giúp Việt Nam theo dõi các lập luận pháp lý quan trọng mà còn tạo cơ hội tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Khi tham gia với tư cách bên thứ ba, Việt Nam có thể học hỏi cách các thành viên khác phản biện và bảo vệ lập trường của mình trước phương pháp tính toán gây tranh cãi này, từ đó áp dụng hiệu quả vào các vụ tranh chấp của chính mình trong tương lai.

Thứ ba, trong các tranh chấp về chống bán phá giá gần đây có liên quan đến phương pháp zeroing, Việt Nam đã có sự chuẩn bị kỹ lưỡng từ phía doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Việc nghiên cứu kỹ các tiền lệ tranh chấp tại WTO về zeroing đã giúp Việt Nam đưa ra chiến lược phù hợp khi đối mặt với các biện pháp chống bán phá giá bất hợp lý. Sự phối hợp chặt chẽ giữa doanh nghiệp và nhà nước không chỉ nâng cao năng lực đối phó với các biện pháp thương mại không công bằng mà còn củng cố vị thế của Việt Nam trong các tranh chấp thương mại quốc tế.

4.2. Một số kiến nghị

Qua những phân tích từ một số vụ tranh chấp tiêu biểu và thực tiễn giải quyết tranh chấp liên quan đến zeroing của Việt Nam tại WTO, nhóm tác giả đưa ra một số kiến nghị để Việt Nam nâng cao hiệu quả tham gia vào giải quyết tranh chấp liên quan đến zeroing nói riêng và chống bán phá giá nói chung.

Thứ nhất, Việt Nam cần tăng cường giám sát và theo dõi các biện pháp chống bán phá giá của Hoa Kỳ bằng cách xây dựng một hệ thống theo dõi và thu thập dữ liệu đối với các cuộc điều tra chống bán phá giá, giúp phát hiện sớm những trường hợp Hoa Kỳ áp dụng phương pháp zeroing. Việc hợp tác chặt chẽ với các hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp là cần thiết để thu thập bằng chứng, dữ liệu về giao dịch đầu vào và giá xuất khẩu, từ đó đánh giá mức độ chính xác của biên độ bán phá giá do Hoa Kỳ đề xuất. Điều này không chỉ giúp Việt Nam kịp thời có biện pháp ứng phó mà còn tạo cơ sở cho các hành động pháp lý nếu cần thiết nhằm bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp xuất khẩu.

Thứ hai, Việt Nam cần chủ động và tích cực hơn trong việc tham gia vào Cơ chế Giải quyết Tranh chấp của WTO (DSM), đồng thời tận dụng tối đa các quy chế đối xử đặc biệt và khác biệt mà WTO dành cho các nước đang phát triển. Kinh nghiệm của một số quốc gia đang phát triển đã tham gia vào DSM cho thấy rằng, mặc dù còn tồn tại nhiều hạn chế, nhưng các quy định về đối xử đặc biệt và khác biệt trong DSU vẫn có thể được áp dụng thành công và mang lại kết quả tích cực.

Thứ ba, Việt Nam nên tăng cường hợp tác với EU và các nước bị tác động bởi zeroing như Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản để đồng lực gây áp lực đòi Hoa Kỳ tuân thủ các phán quyết của WTO. Bên cạnh đó, Việt Nam cần có các cuộc đàm phán song phương với Hoa Kỳ để giảm bớt ảnh hưởng của các cuộc điều tra chống bán phá giá đối với hàng hóa xuất khẩu.

Thứ tư, vai trò, sự chủ động và phối hợp chặt chẽ giữa các doanh nghiệp, hiệp hội và các cơ quan nhà nước có liên quan cần được tích cực phát huy. Để đạt được hiệu quả cao, các cơ quan nhà nước và hiệp hội cần triển khai những hoạt động hỗ trợ thiết thực, giúp doanh nghiệp nâng cao hiểu biết về pháp luật thương mại quốc tế nói chung và pháp luật WTO nói riêng.

Thứ năm, Việt Nam cần xây dựng chiến lược và các giải pháp hiệu quả hơn để phát triển đội ngũ chuyên gia và luật sư trong nước, có đủ trình độ và năng lực tham gia vào quá trình giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế nói chung và tại WTO nói riêng, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và doanh nghiệp Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam vẫn còn thiếu hụt về chuyên gia có trình độ chuyên môn cao và kinh nghiệm thực tiễn. Trong các vụ tranh chấp chống bán phá giá ở nước ngoài và tại WTO, Việt Nam chủ yếu phải sử dụng dịch vụ luật sư nước ngoài với chi phí rất cao.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Vũ Thị Phương Lan (2010), "QUI VỀ 0" (ZEROING) trong tính toán biên độ phá giá đối với các vụ kiện chống phá giá tại Mỹ", *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 13, tr.56

Cổng thông tin điện tử Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2012), "Việt Nam - WTO hội thảo về tranh chấp thương mại", xem tại: https://quochoi.vn/hoatdongcuaquochoi/cackyhopquochoi/quochoikhoaXIII/Pages/danh-sach-ky-hop.aspx?ItemID=26701&CategoryId=0#:~:text=Zeroing., (truy cập ngày 22/9/2024)

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (2011), "Phân tích vụ tranh chấp đầu tiên của Việt Nam tại WTO - Bài học rút ra cho Việt Nam", xem tại: https://wtocenter.vn/file/16289/Vietnam%20first%20case%20in%20WTO, (truy cập ngày 22/9/2024)

Brittany Eck (2007), "Cơ quan giải quyết tranh chấp WTO phán quyết có lợi cho Mỹ trong tranh chấp về "Quy về số không" với Mexico (WTO Panel Finds for United States in "Zeroing" Dispute with Mexico)", xem tại: http://www.trade.gov/press/press_releases/2007/mexico_122007.asp, (truy cập ngày 24/09/2024)

Ahn, Dukgeun, and Patrick Messerlin (2014), "United States – Anti-Dumping Measures on Certain Shrimp and Diamond Sawblades from China: Never Ending Zeroing in the WTO?" *World Trade Review*, Vol. 13, No. 2 pp.267–79.

Federal Register (2013), "Certain Frozen Warm Water Shrimp From the People's Republic of China, Ecuador, India, Indonesia, Malaysia, Thailand, and the Socialist Republic of Vietnam: Initiation of Countervailing Duty Investigations", xem tại: https://www.federalregister.gov/d/2013-01579 (truy cập ngày 24/09/2024)

Federal Register (2006), "Final Determination of Sales at Less Than Fair Value and Final Partial Affirmative Determination of Critical Circumstances: Diamond Sawblades and Parts Thereof from the People's Republic of China", xem tại: https://www.federalregister.gov/d/E6-7763 (truy cập ngày 24/09/2024)

Cho, S. (2012), “No More Zeroing?: The United States Changes its Antidumping Policy to Comply with the WTO”, *American Society of International Law*, Vol.16 No.8, xem tại: https://www.asil.org/sites/default/files/insight120309.pdf (truy cập ngày 24/09/2024)

Federal Register (2012), “Notice of Final Determination of Sales at Less Than Fair Value and Negative Critical Circumstances Determination: Bottom Mount Combination Refrigerator-Freezers From the Republic of Korea”, xem tại: https://www.federalregister.gov/d/2012-7237 (truy cập ngày 24/09/2024)

Bernard Hoekman, Jasper Wauters (2011), "US compliance with WTO rulings on zeroing in antidumping." *World Trade Review*, Cambridge University Press, xem tại: https://www.cambridge.org/core/journals/world-trade-review/article/us-compliance-with-wto-rulings-on-zeroing (truy cập ngày 24/09/2024)

Trung tâm WTO và Hội nhập (2012), *Tóm tắt tranh chấp DS429*, xem tại: https://trungtamwto.vn/chuyen-de/3336, (truy cập ngày: 20/8/2024)

United States — Anti-dumping Measures on Certain Shrimp from Viet Nam, Request for Consultations by Viet Nam, 04/02/2010, WT/DS404/1

United States — Anti-dumping Measures on Certain Shrimp from Viet Nam, Agreement under Article 21.3(b) of the DSU, 02/11/2011, WT/DS404/10

United States — Anti-Dumping Measures on Fish Fillets from Viet Nam, Communication from the panel, 16/8/2024, WT/DS536/24

US - Softwood Lumber V, Report of the Appellate Body, 11/8/2004, WT/DS264/AB/R

US - Zeroing (Japan), Report of the Appellate Body, 09/01/2007, WT/DS322/AB/R

US — Zeroing (EC), Communication from the Arbitrator, 4/7/2012, WT/DS294/46

United States — Anti-Dumping Measures on Shrimp and Diamond Sawblades from China, Request for consultations by China, 02/03/2011, WT/DS422/1